

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ- ST
Ngày 26-12 -2017
V/v ly hôn và nuôi
con khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Hoa

- Ông Trần Hữu Thao

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 26-10-2017 .về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-12-2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST- HNGĐ ngày 14-12-2017 giữa;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy A, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Khu phố T, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Công nhân gác chắn đường ngang - Công ty cổ phần đường sắt Yên Lào

Địa chỉ: Khu phố T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Đăng M, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố T, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Nhân Viên- Trạm tiếp viên đường sắt Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 6, phường H, Thành Phố Y, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 26-10-2017 chị Lê Thị Thùy A trình bày:

Tôi kết hôn với anh Bùi Đăng M ngày 22-5-2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017. Nay tôi xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh M.

Về con chung: Tôi và anh M có một con chung tên là Bùi Đăng Uy M, sinh ngày 26-10-2014. Tôi có nguyện vọng nuôi cháu Bùi Đăng Uy M, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Bùi Đăng M trình bày: Tôi và cô Lê Thị Thùy A kết hôn với nhau ngày 22-5-2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với cô A không còn. Cô A xin ly hôn tôi nhất trí.

Về con chung: Tôi và cô A có một con chung tên là Bùi Đăng Uy M, sinh ngày 26-10-2014. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu cô A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục vắng mặt của bị đơn

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Xử cho chị Lê Thị Thùy A được ly hôn anh Bùi Đăng M; xử giao cháu Bùi Đăng Uy M, sinh ngày 26-10-2014 cho chị Lê Thị Thùy A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Bùi Đăng M không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Đăng M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tình cảm:* Chị Lê Thị Thùy A kết hôn với anh Bùi Đăng M ngày 22-5-2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị A và anh M thỏa thuận ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh M vắng mặt, nhưng chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh M. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị A và anh M là do tính tình không hợp. Hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 02- 2017, nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn giữa chị A và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị A được ly hôn anh M.

{3} *Về con chung:* Chị A và anh M có một con chung tên là Bùi Đăng Uy M, sinh ngày 26-10-2014. Trong quá trình giải quyết vụ án chị A và anh M cùng

có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu M, cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự không thỏa thuận việc nuôi con chung, nên cần căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng trước hết phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một cách đầy đủ nhất. Xét thấy: Anh M và chị A đều là công nhân viên chức ngành đường sắt, có việc làm và thu nhập ổn định như nhau, nhưng tính chất công việc khác nhau. Anh M làm nhân viên công tác trên tàu thường xuyên phải đi làm xa ít thời gian để chăm sóc cháu M. Còn đối với chị A làm công nhân gác chắn đường ngang T ở gần nhà, có nhiều thời gian và điều kiện để chăm sóc cháu M được tốt hơn. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị A. Mặt khác cháu M còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Nên yêu cầu của chị A được nuôi cháu M là có căn cứ, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu M cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

{4} *Về tài sản chung*: Không có

{5} *Về nợ chung*: Không có

{6} *Về án phí*: Chị Lê Thị Thùy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Lê Thị Thùy A được ly hôn anh Bùi Đăng M

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Bùi Đăng Uy M, sinh ngày 26-10-2014 cho chị Lê Thị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Đăng M không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Lê Thị Thùy A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị A đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số:

AA/2013/04597 ngày 26-10-2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên.
Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Thùy A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Đăng M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã A;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh